

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2018/HSST
Ngày 12/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh ngày 06/12/1960 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn V và bà Vi Thị C (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị X và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 215/2009/HSST ngày 15/05/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù và phạt tiền 4.500.000 đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 12/6/2015, chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại bản án số 72/HS-ST ngày 25/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù và phạt tiền 6.000.000 đồng về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2001, đã chấp hành xong hình phạt tù, có tài sản tạm giữ đảm bảo thi hành án và đã hết thời hiệu thi hành bản án về khoản tiền phạt); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/3/2018 Lò Văn T đi bộ từ nhà mình đến bản C, xã C, huyện M mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực Suối Giăng thuộc bản C, xã C, huyện M thì gặp một người đàn ông người dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không quen biết. T hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nylon màu đen bên trong đựng 06 viên Methamphetamine mỗi viên được gói bằng nylon màu hồng, với giá 300.000 đồng. T cất giấu gói Methamphetamine vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2018 T đang ở nhà thì có tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra hành chính, T đã lấy gói nylon màu đen bên trong đựng 06 viên Methamphetamine đang cất giấu trong túi áo ngực bên trái ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 gói nylon màu đen bên trong đựng 06 gói nylon màu hồng, bên trong mỗi gói đều đựng 01 viên nén nghi là ma túy; 1.390.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu vàng đen bên trong có lắp 01 sim.

Ngày 15/3/2018, Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La đã Quyết định khởi tố vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã Quyết định chuyển vụ án do Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 15/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định chất nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T có số lượng là 06 viên, cân tách bì xác định khối lượng được 0,65 gam. Lấy 03 viên được khối lượng 0,35 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu T để xác định có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 420 ngày 21/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,35 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,65 gam loại chất Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSMC ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lò Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò

Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ của Lò Văn T để đảm bảo thi hành án: Số tiền 1.390.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu vàng đen bên trong có lắp 01 sim.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lò Văn T, bắt ngày 14/3/2018 (03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,30 gam là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định lại số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/3/2018, Lò Văn T đã cất giữ trái phép 0,65 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội phạm ma túy. Tuy nhiên, đối với án tích ngày 25/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù và phạt tiền 6.000.000 đồng về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; đối với án phí và tiền phạt, kết quả xác minh thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu từ năm 2001 đến năm 2006 không nhận được bản án. Xét thấy bản án đã tuyên tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng và 600 USD của bị cáo để đảm bảo thi hành án, đồng thời đã hết thời hiệu thi hành bản án về khoản tiền phạt nên cần xác định đã xóa án tích theo hướng có lợi cho bị cáo. Tại bản án ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu có hiệu lực pháp luật cũng đã xác định bị cáo không có tiền án. Đối với bản án ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù và phạt tiền 4.500.000 đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 12/6/2015 nhưng chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra đã tạm giữ của bị cáo số tiền 1.390.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY, quá trình xét hỏi tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có tài sản chung với gia đình là một ngôi nhà gỗ hiện đang sinh sống. Do vậy xét cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự quyết định mức phạt bổ sung phù hợp với điều kiện tài sản của bị cáo.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lò Văn T, bắt ngày 14/3/2018 (03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,30 gam là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu). Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.390.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu vàng đen bên trong có lắp 01 sim là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn T, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/3/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lò Văn T số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Lò Văn T, bắt ngày 14/3/2018 (03 viên = 0,30 các viên nén màu hồng ký hiệu WY là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

Tạm giữ của Lò Văn T để đảm bảo thi hành án: Số tiền 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) đã được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, vỏ màu vàng đen, điện thoại đã sử dụng cũ, kèm 01 sim có số 0886.047.523.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**